

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
 Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
 To: State Securities Commission of Vietnam  
 Ho Chi Minh city Stock Exchange

1 Tên Công ty quản lý quỹ:  
 Management Fund Company name:  
 2 Tên Ngân hàng giám sát:  
 Supervising bank:  
 3 Tên Quỹ:  
 Fund name:  
 4 Mã chứng khoán  
 Securities symbol  
 5 Kỳ báo cáo  
 (Reporting period)  
 6 Ngày lập báo cáo  
 (Reporting date)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương  
 Techcom Capital Joint Stock Company  
 Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
 Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch  
**QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50**  
**TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF**  
**FUETCC50**  
**Tuần từ 2/6/2026 đến 8/6/2026**  
 (period: from Jun 2nd 2026 to Jun 8th 2026)  
**08/06/2026**  
 Monday, 8 June 2026

Đơn vị tính: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỶ BÁO CÁO THIS PERIOD 08/06/2026	KỶ TRƯỚC LAST PERIOD 01/06/2026
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period		
1.1	của quỹ/ per Fund	98,164,472,304	99,907,581,761
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,487,340,489	1,513,751,238
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	14,873.40489	15,137.51238
2	Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ Net Asset Value (NAV) at the end of period		
2.1	của quỹ/ per Fund	95,315,608,481	98,164,472,304
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,444,175,886	1,487,340,489
2.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	14,441.75886	14,873.40489
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng Quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV during period, in Which:	(2,848,863,823)	(1,743,109,457)
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to the fund's investment during the period	(2,848,863,823)	(1,743,109,457)
3.2	Thay đổi GYSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period		
3.3	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period		
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of NAV per Fund Certificate during period	(431.64603)	(264.10749)
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	132,014,658,243	132,014,658,243
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	65,549,040,497	65,549,040,497
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng với quỹ niêm yết) Foreign investors' ownership ratio (not applicable for listed fund)		
6.1	Số lượng Chứng chỉ quỹ/Number of fund certificates		
6.2	Tổng giá trị/Total value of Fund Certificates		
6.3	Tỷ lệ sở hữu/Foreign investors' ownership ratio		
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	15,390	15,160
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	14,590	15,390
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison to the last period	(800)	230
4	Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	148.24	516.60
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/hàng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/premium(+))	1.03%	3.47%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	15,850	15,850
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	10,400	10,400



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
 Vũ Minh Hồng  
 Phó Giám đốc phòng GD&DV Chứng Khoán



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương  
 Phí Tuấn Thành  
 Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer  
 Theo thư Ủy quyền số 020703/23/UQ-CTHQDT-TCC hiệu lực ngày 07/03/2023 được ký bởi Ông Nguyễn Xuân Minh - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương  
 According to Letter of Attorney No. 020703/23/UQ-CTHQDT-TCC effective from 07 March 2023 signed by Mr. Nguyen Xuan Minh - The Legal Representative of Techcom Capital Joint Stock Company.